TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày 30-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quốc Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Đình Ngân;
2. Ông Lê Văn Lài.

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Hải- Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: ông Võ Hoàng Nhân và bà Thái Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Quang V**, sinh năm 1978 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nguyên Công an bán chuyên trách của xã B; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V (chết) và bà Ngô Thị Đ; vợ: Lý Thị Đ và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 25/01/2022 đến nay. (có mặt)

2. **Huỳnh Tuấn P**, sinh năm 1999 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đức M và bà Châu Thị Bé; vợ: Ngô Thị Thúy H ; con: có 01 người sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị

cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 25/01/2022 đến nay. (có mặt)

3. **Đỗ Văn H**, sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Hà và bà Pânl D; vợ: Phạm Thị Thắng L ; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 25/01/2022 đến nay. (có mặt)

4. **Lý Văn G**, sinh năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Ơi (chết) và bà Nguyễn Kim H; vợ: Huỳnh Thị Kim L và con có 01 người sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 25/01/2022 đến nay. (có mặt)

5. **Huỳnh Đức M**, sinh năm 1979 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh văn T (chết) và bà Trương Thị L (chết); vợ: Châu Thị B và có 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2022 cho đến nay. (có mặt)

6. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Trần Thị Kiều M; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2022 cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo H: luật sư Đinh Thái Hoàng và luật sư Quách Thị Phương Thảo, công ty luật Bảo Nguyên Minh, thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, tại nhà của ông On Som Ôn, thuộc ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành bắt quả tang Trần Quang V đang có hành vi canh giữ hàng hóa gồm 26 thùng giấy carton màu xám bọc bên ngoài bằng bao nilong màu xanh, bên trong chứa các loại thuốc thực phẩm chức năng, tất cả đều không có hóa đơn, chứng từ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra thu giữ để điều tra làm rõ, các hàng hóa gồm: 02 bịch màu trắng - đỏ, ghi chữ Zen-fuze trọng lượng 1.218g; 02 bịch màu đỏ - trắng, ghi chữ Zen-fuze trọng lượng 1.164g; 213 hộp màu trắng - tím, ghi chữ Reserve, bên trong có chứa 30 gói, mỗi gói 30ml; 59 hộp màu trắng - vàng, ghi chữ M1ND, loại 30 gói; 03 hộp màu đỏ - trắng, ghi chữ Zen-fruit punnch, bên trong có chứa 30 gói; 03 hộp màu đỏ - trắng, ghi chữ Zen-watermelon, bên trong có chứa 30 gói; 347 hộp màu trắng - xanh, ghi chữ Fibrotic, bên trong có chứa 10 gói, mỗi gói 18g; 11 hộp màu trắng - vàng, ghi chữ Vidacell, trọng lượng 150g; 13 hộp màu đỏ - trắng loại 120 viên, ghi chữ Finiti; 141 hộp màu trắng - đỏ, ghi chữ A4, bên trong chứa 30 viên nhộng; 120 hộp màu trắng - đỏ, ghi chữ Naara, bên trong chứa 15 gói, mỗi gói có trọng lượng 11,8g; 167 hộp màu xanh, ghi chữ Revitablu, bên trong chứa 30 gói, mỗi gói có trọng lượng 4,22g; 01 bịch màu trắng - xanh, ghi chữ J coffee, bên trong chứa 15 túi, mỗi túi có trọng lượng 15g; 06 hộp màu trắng - xanh, ghi chữ Ageless, bên trong chứa 25 tuýp; 04 hủ màu trắng loại 60 viên, ghi chữ Finiti; 13 hủ màu trắng - đỏ, ghi chữ AM, bên trong chứa 60 viên; 13 hủ màu trắng - đỏ, ghi chữ PM, bên trong chứa 60 viên; 03 hộp màu trắng - xanh, ghi chữ Luminesce-90ml/3fl.oz; 10 hộp vuông màu trắng - xanh, ghi chữ Luminesce-30ml/1fl.oz; 12 hộp màu trắng - xanh, ghi chữ Luminesce-15ml/0,5fl.oz; 08 hộp chữ nhật màu trắng - xanh, ghi chữ Luminesce-30ml/1fl.oz.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Trần Quang V là Công an viên xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh và Huỳnh Tuấn P có mối quan hệ quen biết trước đó với Lê Thị N, sinh năm 1972, ngụ ấp Bến Cầu, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên N thuê V và P vận chuyển trái phép hàng hóa từ đường biên giới Campuchia vào Việt Nam thì V và P đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 36 phút ngày 16/01/2022, N điện thoại cho V báo đã có hàng và kêu V vận chuyển với tiền công 200.000 đồng/01 thùng, V đồng ý và điện thoại cho P kêu đi vận chuyển trái phép hàng hóa cho N. Sau đó, V trực tiếp gặp và kêu Lý Văn G (em vợ của V) đi vận chuyển trái phép hàng hóa thì G đồng ý. P điện thoại cho N nói đồng ý đi vận chuyển hàng hóa và điện thoại cho Đỗ Văn H để cùng đi chở hàng thì H đồng ý. Sau đó, V điện thoại kêu Nguyễn Văn T (là

cháu của V) và P kêu cha ruột là ông Huỳnh Đức M, đi canh đường cảnh giới lực lượng chức năng để vận chuyển trái phép hàng hóa thì M và T đồng ý. Theo yêu cầu của P, Đỗ Văn H và Huỳnh Đức M đến nhà ông On Som Ôn gặp vợ ông Ôn là bà Rua Xà Khon để nhờ gửi hàng hoá nhưng không nói là hàng hóa gì và nguồn gốc hàng hóa từ đâu. Do là hàng xóm, quen biết nên bà Khon đồng ý và bị cáo M có đưa cho bà Khon số tiền 200.000 đồng.

Đến chiều tối ngày 16/01/2022, V đến trụ sở Công an xã Biên Giới nắm lịch công tác tuần tra của Công an xã để thông báo cho P, H, G thực hiện việc vận chuyển trái phép hàng hóa. Theo yêu cầu của P và V, M và T đi bộ đến đứng tại địa điểm vườn tràm thuộc ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh để cảnh giới lực lượng chức năng nếu p hiện lực lượng tuần tra thì điện thoại báo tin cho P biết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P và H mỗi người điều khiển xe mô tô không biển số của mình, G điều khiển xe mô tô biển số 70F9-0493 của G đến khu vực cách đường biên giới Việt Nam - Campuchia khoảng 350m thuộc ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì thấy hàng hóa đã được một số người đàn ông Campuchia (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng xe mô tô (không xác định được biển số) chở từ Campuchia theo đường mòn vào Việt Nam tập kết sẵn tại đó nên chia nhau chở mỗi xe 05 thùng hàng hóa. H điều khiển xe chạy trước dẫn đường, P và G điều khiển xe chạy theo sau. Khi đến gần chốt kiểm dịch của Đồn Biên phòng (cách chỗ lấy hàng khoảng 400m) thuộc ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì tất cả giấu hàng hóa trong đám mía rồi quay lại điểm tập kết hàng hóa để tiếp tục vận chuyển hàng hóa đến cất giấu trong đám mía. Sau khi chuyển hết các thùng hàng đến nơi cất giấu, H, P, G bỏ xe mô tô tại đây, rồi vác các thùng hàng đi bộ vòng qua chốt kiểm dịch để tránh bị p hiện. Sau đó, H, P, G dùng xe mô tô vận chuyển toàn bộ hàng hóa nói trên đem đến gửi tại nhà ông On Som Ôn, rồi tất cả đi về.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N điện thoại thông báo cho V biết khoảng 01-02 giờ sáng ngày 17/01/2022 sẽ có xe đến lấy hàng và kêu V đến nhà ông Ôn canh giữ hàng hóa, chờ đón xe và chuyển hàng hóa lên xe. P điện thoại cho N nhưng không thống nhất được tiền công chuyển hàng hóa lên xe nên P không đến nhà ông Ôn để thực hiện. Sau khi nhận được điện thoại của N, V điều khiển xe mô tô biển số 70B1-500.47 của V đến nhà ông Ôn nằm canh giữ để chờ xe đến. Đến 00 giờ 30 phút ngày 17/01/2022 thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số hàng hóa nói trên, tất cả đều không có hóa đơn, chứng từ. Cùng ngày 17/01/2022, Huỳnh Tuấn P, Đỗ Văn H, Nguyễn Văn T và Huỳnh Đức M đến Công an xã B, huyện C và Lý Văn G đến Công an xã H, huyện C đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: Tổng giá trị hàng hoá được thu giữ là 1.386.561.667 đồng.

Quá trình điều tra, các bị can thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 65/CT-VKSCT ngày 09 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Quang V, Huỳnh Tuấn P, Đỗ Văn H, Lý Văn G, Huỳnh Đức M, Nguyễn Văn T về tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 03 năm đến 04 năm tù; Huỳnh Tuấn P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Đỗ Văn H từ 02 năm đến 03 năm tù; Lý Văn G từ 02 năm đến 03 năm tù; Huỳnh Đức M từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù; Nguyễn Văn T từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo V, P, T, M thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H: luật sư Thảo và luật sư Hoàng thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Tuy nhiên, về tội danh và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tổ chức thì luật sư có ý kiến bào chữa như sau: khi các bị đến địa điểm để chở hàng thì hàng hóa đã nằm trên lãnh thổ Việt Nam, cách đường biên giới 350m như biên bản hiện trường thể hiện. Sau đó các bị cáo chở hàng về nhà ông Ôn. Như vậy không thể nói là các bị cáo vận chuyển hàng hóa qua biên giới như Cáo trạng đã nêu. Vận chuyển hàng hóa qua biên giới là vận chuyển hàng hóa từ bên kia biên giới Campuachia qua biên giới vào lãnh thổ Việt Nam. Nhưng các bị cáo chỉ vận chuyển hàng hóa khi hàng hóa đã ở trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, hành vi của các bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi của các bị cáo chỉ đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự;

Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tổ chức, hành vi của các bị cáo không có sự thỏa thuận, bàn bạc, phân công cụ thể, không

có sự cấu kết chặt chẽ. Do đó, hành vi của các bị cáo không là phạm tội có tổ chức như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Từ những căn cứ trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo về tội "Không tố giác tội phạm" với các tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát đã đề xuất.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày đối đáp: Người tên N là chủ mưu trong vụ án này, N là người mua bán trái phép hàng hóa qua biên giới và thuê người Campuchia vận chuyển hàng hóa từ Campuchia sang Việt Nam tập kết và các bị cáo được N thuê đến nhận hàng mà những người Campuchia tập kết để chuyển về nhà ông Ôn. Các bị cáo nhận thức rõ là hàng hóa này là từ Campuachia vận chuyển trái phép qua Việt Nam. Do đó, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái pháp hàng hóa qua biên giới". Đối với người tên N, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố bị can và ra quyết định truy nã, khi nào bắt được làm rõ xử lý sau; đối với những người Campuchia vận chuyển hàng hóa trái phép sang Việt Nam, chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ, xử lý sau.

Đối với tình tiết tăng nặng là phạm tội có tổ chức, trong vụ án này các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể: người thực hiện, người cảnh giới. Do đó, đã đủ dấu hiệu của việc phạm tội có tổ chức.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, định giá tài sản cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh được như sau: ngày 16/01/2022, Trần Quang V và Huỳnh

Tuấn P, thỏa thuận nhận vận chuyển trái phép hàng hóa là thực phẩm chức năng không rõ nguồn gốc, không có hóa đơn chứng từ cho Lê Thị N, từ Campuchia qua biên giới vào lãnh thổ Việt Nam tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh với tiền công 200.000 đồng/thùng. V và P rủ Đỗ Văn H, Lý Văn G, Huỳnh Đức M, Nguyễn Văn T cùng tham gia vận chuyển trái phép hàng hóa là thực phẩm chức năng và phân công nhiệm vụ như sau: V đến Công an xã B, huyện C nắm lịch tuần tra của Công an xã để thông báo cho P; P, H, G trực tiếp đến đường biên giới giữa Việt Nam - Campuchia là nơi những người Campuchia tập kết hàng hóa để vận chuyển trái phép đến gửi tại nhà ông On Som Ôn; M và T đi bộ đến vườn tràm thuộc ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh để cảnh giới nếu có lực lượng chức năng thì thông báo cho P biết. Sau khi vận chuyển được hàng hóa đến nhà ông Ôn, Trần Quang V đến canh giữ hàng hóa để chờ xe vận chuyển đi. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/01/2022 thì bị Công an huyện Châu Thành kiểm tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ hàng hóa với tổng giá trị là 1.386.561.667 đồng và các bị cáo thống nhất với giá hàng hóa mà Hội đồng định giá đã định.

Các bị cáo đều nhận thức rõ số hàng hóa trên là từ Campuchia nhập trái phép vào Việt Nam từ những người Campuchia chuyển đến. Các bị cáo tiếp nhận hàng hóa này và chuyển thuê cho N về nhà ông Ôn. Việc vận chuyển này tiếp nối về không gian, thời gian giữa người Campuchia chuyển đến và các bị cáo nhận hàng và chuyển đi. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án: hàng hóa các bị cáo vận chuyển là thực phẩm chức năng với số lượng lớn có nguồn gốc từ nước ngoài nhập khẩu trái phép vào Việt Nam, không có hóa đơn, chứng từ theo quy định. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Các bị cáo cố ý cùng thực hiện phạm tội, tuy có phân công trong việc cảnh giới và thực hành nhưng chưa đến mức độ cấu kết chặt chẽ để xác định thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức như Cáo trạng truy tố mà là chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo V là người trực tiếp thỏa thuận với đối tượng N để vận chuyển trái phép hàng hòa, vừa là người rủ rê bị cáo G và T cùng thực hiện tội phạm đồng thời là người canh giữ hàng và vận chuyển hàng lên xe khi có xe đến nhận nên pH chịu mức án cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo P liên lạc với N, vừa là người vận chuyển hàng hóa trái phép và rủ H và cha ruột là bị cáo M cùng thực hiện nên P phải chịu mức án cao hơn H, T và M.

Bị cáo H và G với vai trò là người trực tiếp vận chuyển hàng hóa trái phép theo đề nghị của V và P nên có vai trò ngang nhau và phải chịu mức án tương với tính chất hành vi của mình.

Bị cáo M, T với vai trò canh đường, cảnh giới cho P, G, H vận chuyển hàng hóa trái phép nên pH chịu mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của mình.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo P, G, H, T, M sau khi phạm tội đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình; bị cáo V, P, T, M là bộ đội xuất ngũ; bị cáo V trong quá trình công tác được tặng nhiều giấy khen và gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo V, P, H, G, T, M có khả năng thi hành án nên phạt bổ sung bị cáo V, P, H, G, mỗi bị cáo 15.000.000 đồng và xử phạt bị cáo T, M, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Do áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo nên Lệnh kê biên số 11, 12/LKB-CSĐT ngày 12/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành được duy trì cho đến khi thi hành án xong.

[8] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- 26 (Hai mươi sáu) bao ni-lon màu xanh và 26 (Hai mươi sáu) thùng giấy (đã qua sử dụng); 02 (hai) bịch màu trắng – đỏ, ahi chữ Zen-fuze trọng lượng

1.218g (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 02 (hai) bịch màu đỏ - trắng, ghi chừ Zen-fuze trọng lượng 1.164g (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 213 (hai trăm M ba) hộp màu trắng – tím, ghi chữ Reserve, bên t rong có chứa 30 gói, mỗi gói 30ml (còn nguyên vẹn, chưa qua sữ dụng); 59 (năm mươi chín) hộp màu trắng - vàng, ghi chữ M1ND, loại 30 gói (còn nguyên vẹn, chưa qua sữ dụng); 03 (ba) hộp màu đỏ - trắng, ghi chữ Zen-fruit punnch, bên trong có chứa 30 gói (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 03 (ba) hộp màu đỏ - trắng, ghi chữ Zen-watermelon, bên trong 30 gói (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 347 (ba trăm bốn mươi bảy) hộp màu trắng - xanh, ghi chữ Fibrotic, bên trong có chứa 10 gói, mỗi gói 18g (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 11 (M một) hộp màu trắng - vàng, ghi chữ Vidacell, trọng lượng 150g (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 13 (M ba) hộp màu đỏ - trắng loại 120 viên, ghi chữ Finiti (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 141 (một trăm bốn mươi not) hộp màu trắng - đỏ, ghi chữ A4, bên trong chứa 30 viên nhộng (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 120 (một trăm hai mươi hộp màu trắng - đỏ, ghi chữ Naara, bên trong chứa 15 gói, mỗi gói có trọng lượng 11,8g (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 167 (một trăm sáu mươi bảy) hộp màu xanh, ghi chữ Revitablu, bên trong chứa 30 gói, mỗi gói có trọng lượng 4,22g (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 01 (một) bịch màu trắng - xanh, ghi chữ J coffee, bên trong chứa 15 túi, mỗi túi có trọng lượng 15g (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 06 (sáu) hộp màu trắng - xanh, ghi chữ Ageless, bên trong chứa 25 tuýp (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 04 (bốn) hủ màu trắng loại 60 viên, ghi chữ Finiti (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 13 (M ba) hủ màu trắng - đỏ, ghi chữ AM, bên trong chứa 60 viên (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 13 (M ba) hủ màu trắng - đỏ, ghi chữ PM, bên trong chứa 60 viên (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 03 (ba) hộp màu trắng - xanh, ghi chữ Luminesce-90ml/3fl.oz. (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 10 (M) hộp vuông màu trắng - xanh, ghi chữ Luminesce-30ml/lfl.oz. (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 12 (M hai) hộp màu trắng - xanh, ghi chữ Luminesce-15ml/0,5fl.oz (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 08 (tám) hộp chữ nhật màu trắng - xanh, ghi chừ Luminesce-30ml/ifl.oz (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng). Đây là các hàng hóa nhập khẩu trái phép, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không đủ điều kiện lưu thông trên thị trường nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI: 865652059915399, có gắn sim ghi số: 8984048008823162861 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 353147111779064 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, số IMEI: 358625104197407 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện

thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI: 355570753462038 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh, sô IMEI: 869532052138072 (đã qua sử dụng, bị nứt màn hình). Các bị cáo sử dụng các điện thoại này để làm phương tiện liên lạc trong thực hiện tội phạm nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xám, biển số 70B 1-500.47, số máy: HC12E-5673840, số khung: RLHHC1212DY673725 (đã qua sử dụng), là tài sản cá nhân của bị cáo V, không liên quan trực tiếp đến việc vận chuyển hàng hóa trái phép nên trả lại cho bị cáo;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 350391252860886 (đã qua sử dụng), là tài sản cá nhân của bị cáo G, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 (một) xe mô tô không biển số, không nhãn hiệu, số máy: IP50FMG-3*10110159*, số khung: VAVDCGOF4AV001328 (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô không biển số, không nhãn hiệu, số máy: VDEJQ139FMB* 008030*, số khung: RPEWCB1PEAB*008030* (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NAVAL, màu đỏ, biển số 70F9-0493, số máy: VTT11JL1P52FMH000789, số khung: RRKWCHOUM6XU00789 (đã qua sử dụng). Các bị cáo sử dụng các xe mô tô này để làm phương tiện vận chuyển trong thực hiện tội phạm nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Đối với Lê Thị N đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã khởi tố bị can, ra Quyết định tách vụ án và truy nã, khi nào bắt được, làm rõ xử lý sau.

Đối với một số người Campuchia vận chuyển hàng hoá từ Campuchia tập kết tại đường biên giới Campuchia - Việt Nam, không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với ông On Som Ôn và bà Rua Xà Khon không có thỏa thuận gì đối với các bị cáo trong việc cho để nhờ hàng hóa; không biết các bị cáo vận chuyển hàng hoá trái phép từ Campuchia về Việt Nam; không biết nguồn gốc hàng hóa gửi tại nhà mình là hàng hóa nhập trái phép nên không xem xét xử lý với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Trần Quang V, Huỳnh Tuấn P, Đỗ Văn H, Lý Văn G, Huỳnh Đức M, Nguyễn Văn T phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới", theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

1.1 . Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 189; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Quang V 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo V 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên số 12/LKB-CSĐT ngày 12/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành cho đến khi thi hành án xong.

1.2 . Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 189; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn P 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo P 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

1.3 . Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 189; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo H 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên số 11/LKB-CSĐT ngày 12/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành cho đến khi thi hành án xong.

1.4 . Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 189; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lý Văn G 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo G 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

1.5 . Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 189; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Đức M 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo M 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

1.6. Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 189; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo M và T cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 26 (Hai mươi sáu) bao ni-lon màu xanh và 26 (Hai mươi sáu) thùng giấy (đã qua sử dụng); 02 (hai) bịch màu trắng – đỏ, ahi chữ Zen-fuze trọng lượng 1.218g (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 02 (hai) bịch màu đỏ - trắng, ghi chừ Zen-fuze trọng lượng 1.164g (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 213 (hai trăm M ba) hộp màu trắng – tím, ghi chữ Reserve, bên trong có chứa 30 gói, mỗi gói 30ml (còn nguyên vẹn, chưa qua sữ dụng); 59 (năm mươi chín) hộp màu trắng - vàng, ghi chữ M1ND, loại 30 gói (còn nguyên vẹn, chưa qua sữ dụng); 03 (ba) hộp màu đỏ - trắng, ghi chữ Zen-fruit punnch, bên trong có chứa 30 gói (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 03 (ba) hộp màu đỏ - trắng, ghi chữ Zen-watermelon, bên trong 30 gói (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 347 (ba trăm bốn mươi bảy) hộp màu trắng - xanh, ghi chữ Fibrotic, bên trong có chứa 10 gói, mỗi gói 18g (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 11 (M một) hộp màu trắng - vàng, ghi chữ Vidacell, trọng lượng 150g (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 13 (M ba) hộp màu đỏ - trắng loại 120 viên, ghi chữ Finiti (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 141 (một trăm bốn mươi not) hộp màu trắng - đỏ, ghi chữ A4, bên rong chứa 30 viên nhộng (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 120 (một trăm hai mươi hộp màu trắng - đỏ, ghi chữ Naara, bên trong chứa 15 gói, mỗi gói có trọng lượng 11,8g (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 167 (một trăm sáu mươi bảy) hộp màu xanh, ghi chữ Revitablu, bên trong chứa 30 gói, mỗi gói có trọng lượng 4,22g (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 01 (một) bịch màu trắng - xanh, ghi chữ J coffee, bên trong chứa 15 túi, mỗi túi có trọng lượng 15g (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 06 (sáu) hộp

màu trắng - xanh, ghi chữ Ageless, bên trong chứa 25 tuýp (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 04 (bốn) hủ màu trắng loại 60 viên, ghi chữ Finiti (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 13 (M ba) hủ màu trắng - đỏ, ghi chữ AM, bên trong chứa 60 viên (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 13 (M ba) hủ màu trắng - đỏ, ghi chữ PM, bên trong chứa 60 viên (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 03 (ba) hộp màu trắng - xanh, ghi chữ Luminesce-90ml/3fl.oz. (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 10 (M) hộp vuông màu trắng - xanh, ghi chữ Luminesce-30ml/lfl.oz. (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 12 (M hai) hộp màu trắng - xanh, ghi chữ Luminesce- 15ml/0,5fl.oz (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng); 08 (tám) hộp chữ nhật màu trắng - xanh, ghi chừ Luminesce-30ml/ifl.oz (còn nguyên vẹn, chưa qua sử dụng).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI: 865652059915399, có gắn sim ghi số: 8984048008823162861 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 353147111779064 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, số IMEI: 358625104197407 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI: 355570753462038 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh, sô IMEI: 869532052138072 (đã qua sử dụng, bị nứt màn hình);

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô không biển số, không nhãn hiệu, số máy: IP50FMG- 3*10110159*, số khung: VAVDCGOF4AV001328 (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô không biển số, không nhãn hiệu, số máy: VDEJQ139FMB* 008030*, số khung: RPEWCB1PEAB*008030* (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NAVAL, màu đỏ, biển số 70F9-0493, số máy: VTT11JL1P52FMH000789, số khung: RRKWCHOUM6XU00789 (đã qua sử dụng).

- Trả cho bị cáo V 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xám, biển số 70B 1-500.47, số máy: HC12E-5673840, số khung: RLHHC1212DY673725 (đã qua sử dụng);

- Trả cho bị cáo G 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 350391252860886 (đã qua sử dụng).

(Hiện các vật chứng trên được cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành quản lý theo biên bản giao nhận ngày 16-9-2022)

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: các bị cáo, mỗi người pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (M lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND H.CT;
- VKSND tỉnh TN;
- CQCSĐT H.CT;
- PV06 CA.TN;
- Chi Cục THADS H.CT;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh TN;
- UBND xã BG;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Hùng